

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚC LỢI  
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**



**LỊCH BÁO GIẢNG  
TUẦN: 3**

**Họ và tên giáo viên: PHẠM THỊ THU PHƯƠNG  
Lớp: 2A2**

**Phó Hiệu trưởng ký duyệt**

**Tổ trưởng chuyên môn**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**Hoàng Thị Mỹ**

**Năm học 2025 - 2026**

| Thứ/<br>ngày | Buổi<br>học | Tiết<br>theo<br>TKB | Tiết<br>thứ<br>theo<br>PPCT | Môn<br>(Phân môn) | Tên bài                                                           | Đồ dùng  |
|--------------|-------------|---------------------|-----------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------|----------|
| Hai<br>22/9  | Sáng        | 1                   |                             | HDTN              | Chào cờ. Giáo dục kĩ năng tự phục vụ bản thân                     |          |
|              |             | 2                   | 11                          | Toán              | Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100          | BGĐT,bn  |
|              |             | 3                   | 21                          | TV (Độc)          | Em có xinh không?                                                 | BGĐT,TC  |
|              |             | 4                   | 22                          | TV (Độc)          | Em có xinh không?                                                 | BGĐT     |
|              | Chiều       | 5                   |                             | Đạo đức           | Em yêu quê hương                                                  | BGĐT     |
|              |             | 6                   |                             | TNXH              | Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà                                     | BGĐT     |
|              |             | 7                   |                             | GDTC              | Ôn chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòngtròn và ngược lại. |          |
| Ba<br>23/9   | Sáng        | 1                   | 23                          | TV (tập viết)     | Chữ hoa B                                                         | Chữ mẫu, |
|              |             | 2                   | 24                          | TV (nóinghe)      | Kể chuyện Em có xinh không?                                       | BGĐT     |
|              |             | 3                   | 12                          | Toán              | Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100          | BGĐT,bn  |
|              |             | 4                   |                             | STEM-R            |                                                                   |          |
|              | Chiều       | 5                   | 5                           | TNXH              | Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà                                     | BGĐT     |
|              |             | 6                   | 3                           | Âm nhạc           | Đọc nhạc Bài số 1                                                 | BGĐT     |
| Tư<br>24/9   | Sáng        | 1                   | 13                          | Toán              | Ôn tập về phép cộng, trừ                                          | BGĐT     |
|              |             | 2                   |                             | TA LK             | Unit 1                                                            |          |
|              |             | 3                   |                             | Mĩ thuật          | Những con vật dưới đại dương                                      |          |
|              |             | 4                   |                             | GDTC              | Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại    |          |
|              | Chiều       | 5                   | 25                          | TV (Độc)          | Một giờ học                                                       | BGĐT,TC  |
|              |             | 6                   | 26                          | TV (Độc)          | Một giờ học                                                       | BGĐT     |
|              |             | 7                   |                             | HĐ củng cố        |                                                                   |          |
| Năm<br>25/9  | Sáng        | 1                   |                             | Tiếng Anh T       | Unit 1                                                            |          |
|              |             | 2                   | 14                          | Toán              | Luyện tập                                                         | BGĐT     |
|              |             | 3                   |                             | Thư viện          | Đọc sách                                                          | BGĐT,bn  |
|              |             | 4                   | 27                          | TV (Nghe viết)    | Một giờ học                                                       | BGĐT     |
|              | Chiều       | 5                   | 28                          | TV (LT1)          | Từ ngữ chỉ đặc điểm; câu nêu đặc điểm                             | BGĐT     |
|              |             | 6                   |                             | HDTN              | Luyện tay cho khéo                                                | BGĐT     |
| Sáu<br>26/9  | Sáng        | 1                   | 15                          | Toán              | Luyện tập chung                                                   | BGĐT     |
|              |             | 2                   |                             | Tiếng Anh LK      | Unit 1                                                            |          |
|              |             | 3                   | 29                          | TV (LT2)          | Viết đoạn văn kể việc thường làm                                  | BGĐT,bn  |
|              |             | 4                   | 30                          | TV (Độc MR)       | Đọc MR                                                            | BGĐT     |
|              | Chiều       | 5                   |                             | TC MT             | Những con vật dưới đại dương                                      |          |
|              |             | 6                   |                             | HDTN              | GDATGT: Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn + Sinh hoạt lớp         | BGĐT     |
|              |             | 7                   |                             | KNS               | Kính xem phim 3D (T3)                                             | BGĐT     |